

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 9 năm 2025

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Quý Công ty

Bệnh viện Từ Dũ có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho Gói thầu Mua sắm 19 mặt hàng Vật tư Y Dụng cụ trong thời gian chờ thực hiện công tác đấu thầu rộng rãi, với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Từ Dũ.
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:
Ds. Nguyễn Duy Dung – Tổ Đầu thầu.
Điện thoại: (028) 39526568. Line nội bộ 680
- Cách thức tiếp nhận báo giá:
 - Nhận trực tiếp hoặc theo đường bưu điện tại địa chỉ: Phòng Hành chính Quản trị - Tổ Đầu thầu, Lầu 3 khu D, số 284 Cống Quỳnh, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh (Bản giấy có đóng dấu, ký và ghi rõ họ tên).
 - Nhận qua Email (file excel): quanlydauthau@tudu.com.vn
- Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ ngày 18/9/2025 đến hết ngày 29/9/2025.
Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.
- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 180 ngày, kể từ ngày 29/9/2025.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục hàng hóa:

STT	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Mô tả hàng hóa/dịch vụ	TCCL
1	Dụng cụ mờ đường đo huyết áp động mạch xâm lấn	Cái	106	Catheter Polyurethane cân quang nhạy nhiệt 20G dài 4.5cm - 8cm; 18G dài 8cm - 12cm, ống bọc ngoài đầu tips chống xoắn, dây dẫn thẳng. Kim dẫn thẳng 20G x 4cm; 18G x 7cm. Bơm tiêm 2.5cc, 5cc. Đóng gói tiệt trùng từng cái, không latex	ISO hoặc CE hoặc CFS
2	Bình trữ sữa mẹ dùng nhiều lần 250ml	Cái	3.000	- Thể tích 250ml, được in vạch chia trực tiếp lên chai. - Chất liệu nhựa Polypropylene không chứa BPA, BPS, DEHP, Phthalaes. Phù hợp để sử dụng trong máy rửa chén và máy tiệt trùng, có thể tái sử dụng 5-10 lần. - Đảm bảo kín khí và không rò rỉ khi bảo quản sữa mẹ trong môi trường trữ lạnh hoặc trữ đông.	ISO hoặc TCVN

STT	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Mô tả hàng hóa/dịch vụ	TCCL
3	Đầu cone không lọc 1000 µL	Cái	17500	Chất liệu nhựa PP, dung tích hút từ 1.000 µl, không có lọc, không bám dính hoặc có độ bám dính thấp. Không chứa DNA hoặc Dnase hoặc Rnase và nội độc tố. Có khử trùng hoặc tiệt trùng. Tương thích pipette Eppendorf hoặc Gilson đang sử dụng tại bệnh viện.	ISO hoặc CE hoặc CFS hoặc TCVN
4	Đầu cone có phine lọc 1.000 mcl	Cái	13200	Chất liệu nhựa PP, dung tích hút từ 1.000 µl, có lọc, không bám dính hoặc có độ bám dính thấp. Không chứa DNA hoặc Dnase hoặc Rnase và nội độc tố. Có khử trùng hoặc tiệt trùng. Tương thích pipette Eppendorf hoặc Gilson đang sử dụng tại bệnh viện.	ISO hoặc CE hoặc CFS hoặc TCVN
5	Tip tiệt trùng đóng gói riêng	Cái	5.590	Tip tiệt trùng 2- 200mcl, không màng lọc, không chứa: DNA, DNase, RNase, Pyrogen, nội độc tố. Tiệt trùng từng cái đóng gói riêng	ISO hoặc CE hoặc CFS
6	Tip tiệt trùng 200µl	Hộp/96 cái	30	Tip tiệt trùng 200mcl, không màng lọc, không chứa: DNA, DNase, RNase, Pyrogen, nội độc tố.	ISO hoặc CE hoặc CFS
7	Áo làm lạnh trẻ sơ sinh	Cái	10	Áo làm lạnh trẻ sơ sinh, bao phủ > 80% bề mặt cơ thể, tương thích máy hạ thân nhiệt CRITICOOL đang sử dụng tại bệnh viện	ISO hoặc CE hoặc CFS
8	Giấy kiểm tra máy hấp tiệt trùng	Cái	1.080	Tờ chỉ thị hóa học Bowie-Dick thời gian test 3.5 phút ở nhiệt độ 134°C. Không chì, không có kim loại nặng độc hại. Chỉ thị chuyển từ màu xanh dương sang đen là đạt. Kích thước là 279mm x 216mm	ISO hoặc CE hoặc CFS
9	Dao mổ các loại	Cái	25.719	Chất liệu thép không gỉ, đóng gói tiệt trùng từng cái.	ISO hoặc CE hoặc CFS
10	Bộ dây bơm hút dịch phẫu thuật nội soi	Cái	6.596	Bộ dây gồm: dây bơm nước, dây bơm khí CO2, dây hút dịch. Chất liệu bằng nhựa PVC, dẻo dễ uốn cong. Dây bơm nước: đường kính 6mm, chiều dài 250cm ± 2cm, đầu dây có kim nước đầu nhọn gắn trực tiếp vào chai dịch truyền và đầu kia gắn vào cây bơm hút dịch. Dây bơm khí CO2: đường kính 8mm, chiều dài 250cm ± 2cm, hai đầu dây có nút gắn vào máy bơm CO2 và đầu kia có nút xoắn gắn trực tiếp vào đầu trocar 10mm. Dây hút dịch: đường kính 8mm, chiều dài 250cm ± 2cm, dây chịu được áp lực của máy hút, ống không bị bẹp, có cục gù gắn phù hợp với đầu bình hút và đầu kia gắn vào cây bơm hút dịch. Tiệt trùng từng bộ đóng gói riêng.	ISO hoặc CE hoặc CFS

STT	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Mô tả hàng hóa/dịch vụ	TCCL
11	Cassette 140mm chứa dụng cụ trữ phôi	cái	4.500	Dùng để chứa dụng cụ trữ phôi. Chịu được nhiệt độ lạnh ≤ -196 độ C, thao tác dễ dàng với phôi, trứng trong môi trường nitơ lỏng. Chiều dài 140mm	1. ISO 2. FDA hoặc CE hoặc công bố hợp chuẩn EC hoặc CFS
12	Lọc vi sinh cho điều áp hút	Cái	1.700	Khả năng lọc: 0,2 micorn Lọc bằng vật liệu PP	ISO hoặc CE hoặc CFS
13	Dây cắt đốt đơn cực	Cái	13.248	Dây cắt đốt đơn cực dùng 1 lần cho máy cắt đốt, gồm: tay cầm có 2 nút bấm, dây nối dài ≥ 3 m, phím bấm 3 châu. Tương thích máy EXCELL và AESCULAP. Tiệt trùng từng cái, đóng gói riêng.	ISO hoặc CE hoặc CFS
14	Ribbon nhiệt cho máy in cassette	Cái	6	Tương thích với máy in cassette đang sử dụng tại bệnh viện	ISO hoặc CE hoặc CFS
15	Bơm tiêm sử dụng trong TTON 1ml kim 26	Cái	3.050	Bơm tiêm đầu thẳng có kim 1ml, gắn sẵn kim 27Gx1/2in Nguyên liệu: Polypropylene Vạch chia thể tích rõ ràng khó phai: Chịu được cồn isopropyl 70% Chịu được áp lực 43.5psi nước trong 30 giây Không chứa mù cao su, Không chứa DEHP, không chứa BPA, không tiềm ẩn nguy cơ BSE Đường kính trong giữa các ren: 7.9 mm–8.1 mm Đường kính trong tại ren: 6.8 mm–7.2 mm Khoảng chết: 0.07 mL; Vạch đo chính: 1/10 mL; Vạch đo phụ: 1/100 mL	ISO và CE
16	Que phết tế bào âm đạo	Que	31.125	Chất liệu nhựa/ gỗ, cây có dạng thanh đẹp, các góc cạnh trơn láng. Kích thước 180x18x2mm Đóng gói tiệt trùng từng cái.	ISO/CE/ FDA/ TCVN/ TCCS
17	Đầu cone vàng 200 mcl	Cái	149.300	Chất liệu nhựa PP chánh phẩm chất lượng cao không chứa kim loại. Đầu col được thiết kế ôm kín đầu cây micropipet, đảm bảo lực hút của cây micropipette, thành trong đầu col không dính nước, đảm bảo dung tích chính xác khi bơm. Thể tích bơm 2-200mcl.	ISO/CE/ FDA/ TCVN/ TCCS

26

STT	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Mô tả hàng hóa/dịch vụ	TCCL
18	Bộ điều kinh 1 van	Cái	9.773	Chất liệu nhựa y tế gồm có: + 01 Ống bơm 1 van với thể tích ống bơm $\geq 60\text{ml}$. + 01 Pít tông kín. Đầu Pít tông có gioăng cao su mềm hình chữ O, tạo độ kín giữa Pít tông và ống bơm. + 02 Ống hút có các kích cỡ: 4mm và 5mm. + 01 Dầu bôi trơn dụng cụ Đóng gói tiệt trùng từng bộ	ISO/CE/ FDA/ TCVN/ TCCS
19	Giấy in monitor sản COROMETRIC 152mm*90mm	Xấp	1.860	Giấy in nhiệt, in rõ nét, tương thích tất cả máy Corometric đang sử dụng tại bệnh viện. Kích thước: 152mmx90mmx150 sheet	ISO/CE/ FDA/ TCVN/ TCCS

2. Nội dung yêu cầu: Bảng báo giá theo mẫu (Gửi bản giấy có đóng dấu mộc treo của quý công ty tới Tổ Đấu thầu-Bệnh viện Từ Dũ và file excel qua email quanlydauthau@tudu.com.vn)

Lưu ý: Công ty có thể báo giá các thuốc tương tự: cùng hoạt chất, cùng hoặc khác hàm lượng, dạng bào chế, đơn vị tính.

Rất mong nhận được sự hợp tác của Quý Công ty.

Trân trọng./.

**PHÒNG HÀNH CHÍNH QUẢN TRỊ
TỔ ĐẤU THẦU**



ThS. Nguyễn Hải Dương

PHỤ LỤC
MẪU BÁO GIÁ

(Kèm theo Thông báo số _____ /TB-BVTD ngày _____ tháng _____ năm 2025)

Kính gửi: BỆNH VIỆN TỪ DŨ

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Bệnh viện Từ Dũ, chúng tôi [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các hàng hóa như sau:

1. Báo giá cho các hàng hóa/ thiết bị y tế

STT	Mã theo quyết định 5086/QĐ-BYT (nếu có)	Tên hàng hóa theo quyết định 5086	Tên hàng hóa/thiết bị y tế	Tên thương mại	Tính năng kỹ thuật	Tiêu chuẩn chất lượng	Ký, mã, nhãn hiệu, model	Hãng sản xuất/ Nước sản xuất	Năm sản xuất	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng/ khối lượng	Đơn giá có thuế GTGT (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan (VND)	Thuế, lệ phí (nếu có) (%)	Thành tiền (VND)
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)
1																
2																
			Cộng													

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm 2025.

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., Ngày..... tháng.....năm
Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp⁽¹⁸⁾

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

- (1) Mã theo quyết định 5086/QĐ-BYT (nếu có): Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã vật tư y tế theo quyết định 5086/QĐ-BYT (nếu có);
- (2) Tên hàng hóa theo quyết định 5086: Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chính xác tên hàng hóa đã đăng ký mã vật tư y tế theo quyết định 5086/QĐ-BYT (Nếu có) trên công Bảo hiểm xã hội tương ứng;
- (3) Tên hàng hóa/ thiết bị y tế: Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi tên hàng hóa hoặc thiết bị y tế theo đúng yêu cầu trong Yêu cầu báo giá
- (4) Tên thương mại: Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên thương mại tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột(3)
- (5) Tình năng kỹ thuật: Hãng sản xuất, nhà cung cấp miêu tả khái quát thông số kỹ thuật của thiết bị và gửi kèm các tài liệu chứng minh về tình năng, thông số kỹ thuật
- (6) Tiêu chuẩn chất lượng: Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể các giấy chứng nhận tiêu chuẩn chất lượng và CI c tài liệu chứng minh gửi kèm các tài liệu chứng minh
- (7) Ký, mã, nhãn hiệu, model: Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột (3)
- (8) Hãng sản xuất/ Nước sản xuất: Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể Hãng sản xuất, nước sản xuất (xuất xứ) của thiết bị y tế
- (9) Năm sản xuất: Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất của thiết bị y tế
- (10) Quy cách đóng gói: Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể quy cách đóng gói của thiết bị y tế
- (11) Đơn vị tính: Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể đơn vị tính của thiết bị y tế
- (12) Số lượng/khối lượng: Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.
- (13) Đơn giá có thuế GTGT (VND): Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá đã bao gồm thuế tương ứng với từng thiết bị y tế và bằng đồng Việt Nam (VND)

- (14) Chi phí cho các dịch vụ liên quan (VND): Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo hành cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chi tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước và bằng đồng Việt Nam (VND)
- (15) Thuế, lệ phí (nếu có) (%): Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) (5% hoặc 8% hoặc 10%) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế.
- (16) Thành tiền (VND): Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá và bằng đồng Việt Nam (VND)
- (17) Mã HS: Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế
- (18) Người đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

